

# MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ, ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRỰC TUYẾN

(Trích Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến)



THÁNG 6/2022

## KẾT NỐI, CHIA SẼ THÔNG TIN GIỮA CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ, CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM, CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÁC, CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA, CÔNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH (ĐIỀU 3 - THÔNG TƯ SỐ 01/2022/TT-BTP)

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu khác; Công Dịch vụ công quốc gia; Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, các hệ thống thông tin điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP và hướng dẫn sau đây:

- 1 Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu khác; Công Dịch vụ công quốc gia; Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, các hệ thống thông tin điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính để giải quyết thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoặc phương thức kết nối khác trên cơ sở thống nhất bằng văn bản giữa Bộ Tư pháp với các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin điện tử, bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- 2 Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử kết nối, chia sẻ, cung cấp các thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngay tại thời điểm cơ quan đăng ký hộ tịch đăng ký vào Sổ hộ tịch và lưu chính thức vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Trường hợp vì lý do kỹ thuật mà không kết nối, chia sẻ được tại thời điểm đăng ký thì các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm phối hợp, xử lý trong thời hạn 05 ngày làm việc. Thời điểm thiết lập thông tin được tính từ thời điểm đăng ký vào Sổ hộ tịch.
- 3 Thông tin hộ tịch của cá nhân được điều chỉnh, bổ sung trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được cập nhật, chia sẻ ngay với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua chức năng tiện ích cung cấp trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; là cơ sở để cập nhật cho các cơ sở dữ liệu khác khi có kết nối, chia sẻ để bảo đảm thông tin được thống nhất, đồng bộ, chính xác
- 4 Trường hợp tiếp nhận, giải quyết yêu cầu liên thông trực tuyến các thủ tục: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí, sau khi hoàn thành việc đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, cơ quan đăng ký hộ tịch chuyển bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử kèm hồ sơ điện tử tương ứng thông qua chức năng tiện ích cung cấp trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký cư trú, cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí để giải quyết theo quy định.

## NGUYÊN TẮC XỬ LÝ THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (ĐIỀU 4 - THÔNG TƯ SỐ 01/2022/TT-BTP)

1. Trường hợp cá nhân đăng ký khai sinh từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2016, được cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh, thông tin của người được đăng ký khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử là thông tin đầu vào của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì thông tin cá nhân chỉ được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này.  
Trường hợp sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ giá trị pháp lý đối với thông tin khai sinh mà phải xác lập lại hoặc huỷ bỏ số định danh cá nhân thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phối hợp xử lý; cập nhật, lưu vết kết quả xử lý trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; kết nối, chia sẻ, bảo đảm đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
2. Trường hợp đăng ký hộ tịch, số hoá sổ hộ tịch không thuộc Khoản 1 Điều này mà thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử khác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì cơ quan đăng ký hộ tịch nơi đã thực hiện việc đăng ký hộ tịch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an cùng cấp kiểm tra, xác minh, xác định thông tin đúng, chính xác; căn cứ kết quả xác minh để điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu theo quy định, bảo đảm thống nhất giữa hai Cơ sở dữ liệu. Việc điều chỉnh thông tin phải được lưu vết về căn cứ, người quyết định cho phép điều chỉnh, người thực hiện, thời gian, nội dung điều chỉnh.
3. Trường hợp thông tin của công dân trong các cơ sở dữ liệu khác (nếu có) không thống nhất với thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì xác định thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là căn cứ để điều chỉnh thông tin công dân trong các cơ sở dữ liệu khác.  
Trường hợp có giấy tờ, tài liệu chứng minh thông tin trong cơ sở dữ liệu khác có trước, thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm trao đổi với cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để xác minh, làm rõ. Nếu có cơ sở pháp lý xác định thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có sai sót thì hướng dẫn người có thông tin không thống nhất thực hiện việc cải chính hộ tịch theo quy định pháp luật.

## MỨC ĐỘ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRỰC TUYẾN (ĐIỀU 5 - THÔNG TƯ SỐ 01/2022/TT-BTP)

1. Cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến phù hợp với mức độ triển khai dịch vụ công trực tuyến tại địa phương ở trong nước, Cơ quan đại diện.
2. Danh sách các cơ quan đăng ký hộ tịch chưa có điều kiện tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến phải được thông báo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử về công tác lãnh sự của Bộ Ngoại giao và Cổng thông tin điện tử một cửa cấp tỉnh.

**NỘP, TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ  
ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRỰC TUYẾN  
(ĐIỀU 6 - THÔNG TƯ SỐ 01/2022/TT-BTP)**

Việc nộp, tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP và hướng dẫn sau đây:

- Bản chụp các giấy tờ phải gửi kèm theo hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; đã được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, từ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự. Trường hợp người yêu cầu không cung cấp đầy đủ bản chụp các giấy tờ cần thiết theo quy định hoặc bản chụp được gửi kèm theo hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến không đáp ứng yêu cầu tại khoản này, thì cơ quan đăng ký hộ tịch thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.
- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm theo trong hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng các bản điện tử này. Trường hợp người yêu cầu đã cung cấp số định danh cá nhân thì không phải gửi kèm theo bản chụp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh nơi cư trú trong hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến. Cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở số định danh cá nhân do người yêu cầu cung cấp.
- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống, công chức làm công tác hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trong hồ sơ và gửi lại biểu mẫu điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu điện tử. Nếu người yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.
- Trình tự, thủ tục giải quyết các việc đăng ký hộ tịch sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến được thực hiện theo quy định của Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
- Việc trả kết quả đăng ký hộ tịch trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 12 của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP và hướng dẫn sau đây:  
a) Đối với các việc hộ tịch pháp luật quy định người có yêu cầu đăng ký hộ tịch phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch, khi đến nhận kết quả theo Phiếu hẹn trả kết quả, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân để chứng minh về nhân thân; nộp hoặc xuất trình giấy tờ đã gửi bản chụp trong hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến để cơ quan đăng ký hộ tịch lưu hồ sơ hoặc kiểm tra, đối chiếu theo quy định pháp luật hộ tịch, trừ các giấy tờ đã nộp bản điện tử (nếu có).  
b) Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch không cung cấp được giấy tờ quy định tại điểm a khoản này hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch.

**CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH  
(ĐIỀU 7 - THÔNG TƯ SỐ 01/2022/TT-BTP)**

- Người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết gồm: tên giấy tờ hộ tịch; số, ngày, tháng, năm đăng ký, cơ quan đã đăng ký việc hộ tịch.
- Trường hợp không cung cấp được đầy đủ các thông tin nêu tại Khoản 1 Điều này, thì người yêu cầu phải cung cấp được thông tin cơ bản trong giấy tờ hộ tịch đã đăng ký để cơ sở tra cứu.  
- Đề nghị cấp bản sao Giấy khai sinh nhưng không cung cấp được số Giấy khai sinh, ngày, tháng, năm đăng ký khai sinh thì phải cung cấp được họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của người được khai sinh; họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cha, mẹ người được khai sinh.
- Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh không cung cấp đầy đủ hoặc cung cấp các thông tin không chính xác, không thể tra cứu được thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.

**XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH CÁ NHÂN  
(ĐIỀU 8 - THÔNG TƯ SỐ 01/2022/TT-BTP)**

- Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP căn cứ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch cho cá nhân có yêu cầu trong các trường hợp sau:  
a) Xác nhận thông tin về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký, nhưng nội dung đăng ký đã có sự thay đổi do được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  
- Xác nhận thông tin khai sinh của một cá nhân đã được xác định lại dân tộc hoặc được thời quốc tịch Việt Nam.  
Nếu thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch không cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.  
b) Xác nhận các thông tin hộ tịch khác nhau của cá nhân.  
- Xác nhận thông tin về một số việc hộ tịch đã được đăng ký như: thông tin về đăng ký khai sinh; đăng ký nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nhận nuôi con nuôi; thông tin về việc kết hôn, ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn...  
c) Xác nhận thông tin của một cá nhân trong các giấy tờ hộ tịch không thống nhất, chưa thực hiện cải chính hộ tịch, không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 4 và chưa được lập bản ghi dữ liệu hộ tịch điện tử cá nhân theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.  
d) Người yêu cầu phải gửi kèm theo bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu có liên quan để chứng minh thông tin hộ tịch. Trường hợp cần xác minh, cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch nhận được yêu cầu có văn bản đề nghị cơ quan công an, các cơ quan khác có liên quan xác minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. Trường hợp kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ người yêu cầu cung cấp thì từ chối cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.  
đ) Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch theo yêu cầu của cá nhân phải nêu rõ, đầy đủ nội dung, thời điểm đăng ký ban đầu; nội dung, căn cứ và thời gian thực hiện các việc thay đổi, điều chỉnh thông tin hộ tịch tính đến thời điểm cấp văn bản xác nhận.

- Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch căn cứ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch, chức năng của cơ quan, tổ chức có yêu cầu, cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch cho cơ quan, tổ chức trong các trường hợp sau:  
a) Xác nhận thông tin về một việc hộ tịch hoặc một số việc hộ tịch của cá nhân đã được đăng ký.  
- Xác nhận các thông tin: đăng ký khai sinh, ghi vào sổ việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bản án/Quyết định ly hôn, xác định mối quan hệ cha, mẹ, con, Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam...);  
- Xác nhận toàn bộ thông tin hộ tịch của cá nhân (bao gồm tất cả thông tin về các việc hộ tịch của cá nhân từ khai sinh, kết hôn, đến đăng ký khai tử ... đã đăng ký, lưu vết trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử).  
b) Xác nhận thông tin hộ tịch của nhiều cá nhân khác nhau.  
- Xác nhận thông tin đăng ký khai sinh của các trường hợp sinh năm 2020, cư trú tại phường A.  
c) Căn cứ nội dung yêu cầu, chức năng của cơ quan, tổ chức đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch, văn bản xác nhận thông tin hộ tịch có thể nêu rõ, đầy đủ nội dung, thời điểm đăng ký ban đầu; nội dung, căn cứ và thời gian thực hiện các việc thay đổi, điều chỉnh thông tin cho đến thời điểm cấp văn bản xác nhận hoặc chỉ xác nhận thông tin về việc đăng ký hộ tịch (số, thời gian, cơ quan đăng ký việc hộ tịch) hoặc xác nhận số liệu thống kê việc hộ tịch đã được đăng ký.
- Việc xác nhận thông tin hộ tịch theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đúng quy định pháp luật về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, danh dự, uy tín của cá nhân.
- Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân theo quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này có giá trị như giấy tờ hộ tịch, được sử dụng để chứng minh thông tin hộ tịch khi cá nhân thực hiện thủ tục hành chính hoặc tham gia các giao dịch dân sự khác theo quy định pháp luật.

**KHAI THÁC SỬ DỤNG, CƠ SỞ DỮ LIỆU  
HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ  
(KHOẢN 1, 4 ĐIỀU 8 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 87/2020/NĐ-CP)**

- Cơ quan đăng ký hộ tịch khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền; cấp bản sao trích lục hộ tịch; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; thống kê số liệu đăng ký hộ tịch và thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch theo quy định pháp luật (Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn,...).
- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để cấp bản sao trích lục hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn hoặc người có yêu cầu đang cư trú trên địa bàn; thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn theo quy định pháp luật.

**Thực hiện bởi: Phòng Tư pháp Quận 8  
(Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật)**